

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07/3/2023

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/02/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 18 ngách 3, ngõ 19, phố L, tổ V, phường H, TP. B, tỉnh Bắc Giang - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 18 ngách 3, ngõ 19, phố L, phường H, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày như sau:

Chị và anh Trần Văn Q kết hôn với nhau ngày 17/03/2020 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn do dịch bệnh Covid nên chị và anh Q chưa tổ chức lễ cưới. Tuy nhiên anh chị có chung sống với nhau chủ yếu tại nhà bố mẹ đẻ

chị tại Bắc Giang, thỉnh thoảng có về ở một vài ngày tại nhà bố mẹ đẻ anh Q tại K. Sau khi kết hôn được khoảng 03 tháng thì anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau nên thường xuyên cãi vã. Mặt khác, anh Q hay ghen tuông, nói những điều không đúng về chị. Chị đã nhiều lần tha thứ nhưng sau đó vẫn không thay đổi. Chị và anh Q đã tự khắc phục nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do vậy anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Trần Lê Tú A, sinh ngày 15/11/2021 hiện đang ở cùng chị tại nhà ở của bố mẹ đẻ chị tại phố L, tổ V, phường H, TP. B, tỉnh Bắc Giang. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu A và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện nay đang lao động tự do thu nhập khoảng 20 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và các Biên bản lấy lời khai đương sự, bị đơn anh Trần Văn Q trình bày: Về điều kiện kết hôn, anh trình bày như chị L trình bày nêu trên. Sau khi kết hôn, vì đặc thù công việc nên anh thường xuyên đi làm xa, chị L ở tại nhà của mẹ đẻ tại phố L, tổ V, phường H, TP. B, tỉnh Bắc Giang nên mỗi cuối tuần anh lại lên thăm chị L ở Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau nên thường xuyên cãi vã. Do mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh và chị L sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Chị L vẫn ở tại TP. Bắc Giang còn anh ở tại thị xã K, tỉnh Hải Dương. Nay anh xác định vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải. Anh cũng đã khuyên nhủ chị L để vợ chồng quay về chung sống nhưng chị L vẫn giữ quan điểm xin ly hôn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung như chị L trình bày nêu trên. Nay chị L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh cũng nhất trí. Anh xác định chị L có đủ điều kiện được nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lời khai của người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị V - mẹ đẻ của chị L trình bày: Sau khi kết hôn, chị L và anh Q chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị có quan điểm sống khác nhau, tính cách trái ngược nên thường xuyên cãi vã. Gia đình bà cũng nhiều lần khuyên giải để anh chị đoàn tụ nhưng tình cảm của anh chị không được cải thiện. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn anh Q, đề nghị Tòa án giải quyết theo ý kiến của chị L. Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Trần Lê Tú A, sinh ngày 15/11/2021. Nếu chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A thì gia đình bà sẽ tạo điều kiện giúp đỡ chị L trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con.

+ Bà Trần Thị V - mẹ đẻ của anh Q trình bày: Sau khi kết hôn, do đặc thù công việc nên chị L và anh Q chủ yếu sinh sống trên TP. Bắc Giang. Chị L và anh Q chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau nên hay xảy ra cãi vã. Từ tháng 8/2022 đến nay chị L không về ở tại gia đình bà nữa. Anh Q đã nhiều lần liên lạc với chị L để tháo gỡ những khúc mắc, mâu thuẫn giữa hai anh chị nhưng chị L vẫn không thay đổi quan điểm, vẫn mong muốn được ly hôn với anh Q nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L và anh Q.

Tại phiên tòa:

Chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài do vậy yêu cầu được ly hôn với anh Q. Về con chung, chị giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L; xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Trần Văn Q.

- *Về con chung*: Giao cháu Trần Lê Tú A cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn anh Trần Văn Q nhưng anh Q đã có đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, thấy rằng:

Chị Lê Thị L và anh Trần Văn Q kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký vào ngày 17/03/2020 tại UBND phường T, thị xã K do vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị L và anh Q đều xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn do anh chị bất đồng về quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau. Anh chị đã khắc phục nhưng mâu thuẫn vẫn ngày càng trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L và anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Q, anh Q vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Trần Văn Q là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh Q có 01 con chung là Trần Lê Tú A, sinh ngày 15/11/2021. Cháu A hiện dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị L. Chị L và anh Q cùng có quan điểm giao cháu A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L và anh Q xác định chị L có đủ điều kiện nuôi con. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L và anh Q, giao cháu A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Trần Văn Q.

2. Về con chung: Xử giao cháu Trần Lê Tú A, sinh ngày 15/11/2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0001449 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự

thị xã Kinh Môn. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND p, thị xã K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quyết